

Số: **646**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **28** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn
Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Yên Bái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 715/SXD-QHKT ngày 06/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi nghiên cứu và thời hạn chương trình

2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu lập Chương trình phát triển đô thị bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thị trấn Thác Bà, với diện tích 1.496,50ha.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp sông Chảy (xã Vĩnh Kiên và xã Yên Bình); phía Tây giáp hồ Thác Bà (xã Thịnh Hưng và thị trấn Yên Bình); phía Đông giáp xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; phía Nam giáp xã Hán Đà.

2.2. Thời hạn chương trình: Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Phát triển thị trấn Thác Bà phải đặt trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Yên Bình và tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2030, phù hợp và cụ thể hóa kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2040; Quy hoạch chung thị trấn Thác Bà đến năm 2030.

- Xây dựng và phát triển đô thị trên cơ sở khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có gắn với Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà và tăng cường liên kết phát triển với các đô thị địa phương trong và ngoài huyện; huy động sự vào cuộc của cả hệ

thông chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng, phát triển đô thị bền vững.

3.2. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và phát huy những lợi thế có sẵn phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt. Khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của thị trấn Thác Bà.

- Định hướng phát triển đô thị trong tương lai và phương án huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển thị trấn Thác Bà theo quy hoạch đã phê duyệt.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn đến 2025: Thực hiện hoàn thành 53/59 tiêu chuẩn, bằng 90% các tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 58/59 tiêu chuẩn, bằng 98% các tiêu chuẩn đô thị loại V.

4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình đến năm 2030; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Thác Bà theo từng giai đoạn như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	26,5	29,5
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	97,0	100
3	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	18,5	20,0
4	Mật độ đường chính	km/km ²	3,50	6,50
5	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	3,00	10,00
6	Tỷ lệ hộ dân cư được cấp nước	%	40,0	80,0
7	Tiêu chuẩn cấp nước sạch	lít/ng.ngđ	80,0	100,0
8	Mật độ hệ thống thoát nước chính	km/km ²	1,8	2,8
9	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt thu gom, xử lý	%	10,0	30,0
10	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	85	100
11	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý hợp vệ sinh	%	85	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
12	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý tiêu hủy	%	100	100
13	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	55	95
14	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm.	%	50	85
15	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	20	18
16	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m ² /người	3,2	4,0

5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

Thực hiện theo Quy hoạch chung thị trấn Thác Bà đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Định hướng phát triển không gian các khu chức năng thị trấn Thác Bà, cụ thể:

- *Khu dân cư*: Chinh trang các khu ở đã có đồng thời mở rộng khu dân cư về phía Đông và phía Nam theo các trục đường mới; Bố trí các khu ở dân cư mới trong khu trung tâm thị trấn giáp với khu du lịch và khu mở rộng thuộc thôn Thác Ông, thôn Phúc Khánh, xã Vĩnh Kiên, thôn Bồng, xã Yên Bình.

- *Khu hành chính chính trị*: Giữ nguyên tại vị trí hiện nay, đầu tư mở mới trục đường từ đầu cầu Thác Ông đi xã Hán Đà cạnh Ủy ban nhân dân thị trấn. Xây dựng đồng bộ các cơ quan của thị trấn như: Trung tâm văn hóa thị trấn, trụ sở các cơ quan, đơn vị,... nhà cấp III trở lên, tạo không gian kiến trúc đô thị. Dự trữ một số quỹ đất để xây dựng các trụ sở cơ quan hành chính sự nghiệp và trụ sở các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư xây dựng mà diện tích không phù hợp với quy mô phát triển của cơ quan.

- *Khu thương mại*: Phát triển dọc hệ thống trục đô thị cũ, xây dựng thêm chợ trung tâm thị trấn tại khu vực Tổ dân phố số 3 cách trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn 200m, hệ thống siêu thị mini, cửa hàng theo khu phố và các tiểu khu trong thị trấn. Bố trí quỹ đất trên trục đường vào trung tâm thị trấn để xây dựng bến xe khách thị trấn và phát triển thương mại dịch vụ, du lịch phía Đông thị trấn.

- *Khu văn hoá thể thao*: Xây dựng sân vận động, khu trung tâm thể thao, bố trí thêm quỹ đất xây dựng bể bơi; Đầu tư khu công viên thị trấn tại hồ Sanh và tiểu công viên tại Tổ dân phố số 3, Tổ dân phố số 4. Bố trí các dải cây xanh, đường dạo ven bờ sông Chảy. Xây dựng mới khu quảng trường nhỏ và trung tâm văn hóa tại Tổ dân phố số 2 phía cuối trục đường mở mới vào thị trấn.

- *Khu y tế, giáo dục*: Các trường học và phòng khám đa khoa giữ nguyên tại vị trí cũ; nâng cấp và mở rộng phòng khám đa khoa khu vực lên quy mô 50 giường. Nâng cấp, mở rộng quy mô trường mầm non và trường Trung học cơ sở, khuyến khích mở các trường tư thục để đảm bảo nhu cầu phục vụ cho nhân dân toàn thị trấn.

- *Khu công viên cây xanh*: Chinh trang khu hồ tại trung tâm thị trấn, xây dựng công viên ở khu vực hồ Sanh kết hợp mở rộng khu cây xanh cảnh quan. Xây dựng một số điểm khuôn viên nhỏ cho từng khu phố. Khu vực đồi núi trong thị

trần được tổ chức như những công viên rừng để cải tạo khí hậu và chỗ vui chơi giải trí cho nhân dân.

- *Cụm du lịch kết hợp nuôi trồng thủy sản*: Bố trí phía Đông thị trấn gắn liền với khu di tích đền Mẫu Thác Bà và hệ thống mặt nước hồ Thác Bà với quy mô khoảng 420 ha; đầu tư xây dựng tuyến đường từ trung tâm thị trấn vào khu du lịch và xây dựng 01 bến cảng du lịch.

5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Tập trung đầu tư chỉnh trang, nâng cấp chất lượng hạ tầng khu dân cư Trung tâm thị trấn hiện hữu, cải tạo mở rộng khu dân cư về phía Đông và phía Nam theo các trục đường mới. Mở rộng khu vực trung tâm, khai thác quỹ đất qua thôn Thác Ông, thôn Phúc Khánh, xã Vĩnh Kiên, thôn Bồng, xã Yên Bình.

- Mở rộng các tuyến giao thông đối ngoại làm cửa ngõ đô thị. Cụ thể tuyến chính đô thị từ đầu thị trấn chạy qua trung tâm; nâng cấp đường đi khu du lịch hồ Thác Bà và đi công viên thị trấn; cải tạo, mở rộng các đường trục chính của thị trấn, đường trục qua khu Ủy ban nhân dân thị trấn và các trục đường ngang; xây dựng mới, nâng cấp chất lượng hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại V.

a) Không gian đô thị

- Phát triển đô thị tập trung, với các chức năng chính là hành chính, văn hóa, thương mại, dịch vụ đô thị và các khu ở tập trung, phát triển trên cơ sở nâng cấp và kết nối các khu dân cư trong đô thị trung tâm hiện nay.

- Xây dựng đồng bộ các cơ quan của thị trấn như: Trung tâm văn hóa thị trấn, Trụ sở các cơ quan, đơn vị,... nhà cấp III trở lên, tạo không gian kiến trúc đô thị. Khu trung tâm hành chính giữ nguyên tại vị trí hiện nay, đầu tư mở mới trục đường từ đầu cầu Thác Ông đi xã Hán Đà cạnh Ủy ban nhân dân thị trấn.

- Phát triển hạ tầng kinh tế, tạo động lực phát triển đô thị: Xây mới chợ tại thị trấn Thác Bà, thu hút các dự án phát triển mới các siêu thị, trung tâm thương mại; cơ sở dịch vụ thương mại, khách sạn (tư nhân); Xây dựng mới bến thủy nội địa.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình văn hóa, thể thao: Xây dựng mới sân vận động, khu thể thao thị trấn Thác Bà, sửa chữa Nhà trung tâm văn hóa tại tổ dân phố 2; cải tạo nâng cấp nhà văn hóa các tổ dân phố trên địa bàn thị trấn; xây dựng mới khu bể bơi công cộng và khu quảng trường trung tâm thị trấn; nâng cấp mở rộng khuôn viên đền Mẫu Thác Bà.

- Công trình giáo dục: Cải tạo, nâng cấp Trường TH&THCS Thác Bà (phân hiệu tiểu học).

- Công trình y tế: Nâng cấp, cải tạo Phòng khám đa khoa khu vực Thác Bà và các cơ sở y tế trên địa bàn thị trấn.

- Công trình thương mại dịch vụ: Ưu tiên đầu tư xây mới chợ thị trấn Thác Bà; Thu hút các dự án đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại tại thị trấn Thác Bà.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường chính đô thị từ đầu thị trấn chạy qua trung tâm; nâng cấp đường đi khu du lịch hồ Thác Bà và đi công viên thị trấn; mở mới trục đường từ đầu cầu Thác Ông đi xã Hán Đà cạnh Ủy ban nhân dân thị trấn. Nâng cấp, cải tạo đường vào di tích đền Mẫu Thác Bà, huyện Yên Bình... Tuyến xe bus kết nối từ thành phố Yên Bái - thị trấn Yên Bình - thị trấn Thác Bà đến khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà.

- Cấp nước: Xây dựng các tuyến ống chính DN200 theo các đường trục phố chính, các tuyến ống DN100-150 tại các tuyến đường ngang.

- Cấp điện, chiếu sáng: Nâng cấp các trạm biến áp hiện có đảm bảo nhu cầu sử dụng điện; xây dựng mới 01 Trạm biếp áp. Sửa chữa, cải tạo nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm thị trấn Thác Bà; hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường ngang. Cải tạo, sửa chữa, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường chính.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Đầu tư hệ thống thoát nước cùng với dự án cải tạo, xây dựng mới các tuyến đường chính và tuyến đường nhánh đô thị.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị, xây dựng công viên vườn hoa: Chỉnh trang khu vực vườn hoa trung tâm thị trấn; chỉnh trang đô thị tổ dân phố số 4; xây dựng mới hồ tại trung tâm thị trấn; xây dựng các dải cây xanh và đường dạo ven bờ sông Chảy thuộc thị trấn Thác Bà.

5.2.2. Giai đoạn 2026-2030

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trung tâm thị trấn, tập trung thu hút các dự án đầu tư mở rộng và hoàn thiện chất lượng hạ tầng các khu dân cư mới phía Đông và phía Nam thị trấn; các tuyến đường nhánh từ quốc lộ 37, tỉnh lộ 170 đến các khu dân cư, nhà văn hoá, trường học.

a) Không gian đô thị

- Tập trung các dự án mở rộng quỹ đất phát triển thị trấn Thác Bà qua xã Vĩnh Kiên và xã Yên Bình. Cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu dân cư hiện hữu; đầu tư xây mới, mở rộng các khu dân cư thuộc thôn Thác Ông, thôn Phúc Khánh, xã Vĩnh Kiên, thôn Bồng, xã Yên Bình.

- Tập trung các dự án cải tạo cảnh quan đô thị: Xây dựng các dải cây xanh và đường dạo ven hai bên bờ sông Chảy; chỉnh trang đô thị, lát vỉa hè hai bên đường, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng 2 bên đường thị trấn Thác Bà.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình văn hóa, thể thao: Tiếp tục cải tạo Nhà văn hóa gắn với công trình thể thao, công viên cây xanh tại các tổ dân phố trên địa bàn thị trấn; tập trung đầu tư cải tạo nhà văn hóa tại các tổ dân phố.

- Công trình giáo dục: Cải tạo, nâng cấp các trường THCS, tiểu học, xây dựng mới trường mầm non tại thị trấn Thác Bà; xây dựng mới một điểm trường mầm non và trường Trung học cơ sở để đảm bảo nhu cầu phục vụ cho nhân dân toàn thị trấn.

- Công trình y tế: Nâng cấp và mở rộng Phòng khám đa khoa khu vực lên 50 giường đến năm 2030.

- Công trình thương mại dịch vụ: Tiếp tục thu hút đầu tư mở rộng các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, các siêu thị, cửa hàng tự chọn, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Cải tạo, mở rộng các trục chính của thị trấn, trục qua khu Ủy ban nhân dân thị trấn và các trục đường ngang (mặt cắt lòng đường $\geq 7,5\text{m}$); đầu tư xây mới, mở rộng các tuyến đường trong khu dân cư thuộc thôn Thác Ông, thôn Phúc Khánh, xã Vĩnh Kiên, thôn Bồng, xã Yên Bình.

- Cấp nước: Tiếp tục mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước cấp II và cấp III đảm bảo phân phối nước đến toàn thị trấn; nâng công suất nhà máy nước Thác Bà đến năm 2030 là $2.500 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

- Cấp điện, chiếu sáng: Nâng cấp các trạm biến áp hiện có đảm bảo nhu cầu phục vụ toàn thị trấn; xây dựng mới thêm 02 Trạm biếp áp. Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm thị trấn Thác Bà; hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường ngang thuộc thôn Thác Ông, thôn Phúc Khánh, xã Vĩnh Kiên, thôn Bồng, xã Yên Bình.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Xây dựng thông thoát nước và 03 trạm xử lý nước thải riêng tại 04 lưu vực suối nhỏ Tổ dân phố số 1, 2,3,4.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị, xây dựng công viên vườn hoa: Thực hiện các dự án như khu công viên thị trấn tại hồ Sanh; khu công viên tại tổ dân phố số 3; khu công viên tại tổ dân phố số 4; xây dựng các dải cây xanh và đường dạo ven bờ sông Chảy; chỉnh trang khu hồ tại trung tâm thị trấn; nâng cấp mở rộng khuôn viên đền Mẫu Thác Bà.

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025; giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn

(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)

6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn đô thị Thác Bà dự kiến là 2.086,6 tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 335,45 tỷ đồng; ngân sách huyện 556,15 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 1.195,0 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn 2021-2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 619,71 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 130,45 tỷ đồng; ngân sách huyện 187,52 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 301,74 tỷ đồng).

+ Giai đoạn 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 1.466,89 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 205,0 tỷ đồng; ngân sách huyện 368,63 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 893,26 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thác Bà được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thác Bà được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Thác Bà.

6. Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thác Bà sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *mv*

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND (KT);
- Lưu: VT, XD. *ngv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Trần Huy Tuấn

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN THÁC BÀ
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Phụ lục kèm theo Quyết định số **646**/QĐ-UBND ngày **28** /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030 và sau năm 2030		
			NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác	NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác
	TỔNG	2.086.595	130.455	187.516	301.738	205.000	368.629	893.257
I	QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	1.170	340	830	0	0	0	0
1	Lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Thác Bà	680	340	340				
2	Lập đề án công nhận thị trấn Thác Bà là đô thị loại V	490		490				
II	HẠ TẦNG XÃ HỘI	1.598.455	35.000	98.455	210.000	205.000	270.000	780.000
II.1	Nhà ở và khu đô thị	1.300.000	-	65.000	195.000	-	260.000	780.000
1	Mở rộng diện tích xây dựng khu dân cư khu đô thị sang xã Vĩnh Kiên và xã Yên Bình; diện tích 100ha	1.300.000		65.000	195.000		260.000	780.000
II.2	Trụ sở cơ quan	18.000	-	8.000	-	-	10.000	-
1	Xây dựng và cải tạo nâng cấp các trụ sở hành chính	18.000		8.000			10.000	
II.3	Công trình giáo dục	1.455	0	1.455	0	0	0	0
1	Cải tạo Trường TH&THCS Thác Bà (Phân hiệu tiểu học)	1.455		1.455				
II.4	Công trình văn hóa, thể dục thể thao	127.000	35.000	22.000	15.000	55.000	0	0
1	Xây dựng mới khu thể thao thị trấn Thác Bà	35.000	35.000					
2	Xây dựng mới khu bể bơi công cộng	15.000			15.000			
3	Xây dựng mới khu quảng trường trung tâm thị trấn	18.000		18.000				
4	Nhà trung tâm văn hóa tại khu phố 2	4.000		4.000				
5	Dự án đầu tư khu công viên văn hóa, thể thao, du lịch và phụ trợ hồ Thác Bà tại thị trấn Thác Bà	55.000				55.000		
II.5	Công trình Y tế	150.000	-	-	-	150.000	-	-
1	Xây dựng mới phòng khám đa khoa khu vực (50 giường)	150.000				150.000		
II.6	Trùng tu, tôn tạo di tích	2.000	0	2.000	0	0	0	0
1	Nâng cấp mở rộng khuôn viên Đền mẫu Thác Bà	2.000		2.000				
III	HẠ TẦNG KINH TẾ	95.000	12.000	8.000	30.000	0	0	45.000
1	Xây mới chợ tại thị trấn Thác Bà	20.000	12.000	8.000				
2	Xây dựng mới siêu thị, trung tâm thương mại thị trấn Thác Bà	25.000			10.000			15.000
3	Xây dựng cơ sở dịch vụ thương mại, khách sạn (tư nhân)	50.000			20.000			30.000
4	Xây dựng mới bến thủy nội địa tổ dân phố 1	5.500					5.500	
5	Chỉnh trang bến thủy nội địa (sẵn có) tổ dân phố 1	700		700				
IV	HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ	391.970	83.115	80.231	61.738	-	98.629	68.257
IV.1	Giao thông	155.660	50.115	52.345	-	-	53.200	-

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030 và sau năm 2030		
			NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác	NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác
1	Tuyến chính đô thị từ cầu thị trấn chạy qua trung tâm; dài 5,3 km	30.000	30.000					
2	Nâng cấp đường đô thị từ cầu Thác Bà và đi công viên thị trấn; dài 2,5 km	20.000	20.000					
3	Mở mới trục đường từ cầu Thác Ông đi xã Hán Đà cạnh UBND thị trấn; dài 2,8km	28.000		28.000				
4	Cải tạo, mở rộng các trục chính của thị trấn, trục qua khu UBND thị trấn và các trục đường ngang (8km Mặt cắt lòng đường $\geq 7,5\text{m}$)	76.000		22.800			53.200	
5	Nâng cấp, cải tạo đường vào di tích đền Mẫu Thác Bà, huyện Yên Bình	300	115	185				
6	Đường giao thông tổ 1 + đường vào trường THCS Thác Bà	560		560				
7	Khắc phục khẩn cấp công trình đường lên đền Mẫu Thác Bà	800		800				
IV.2	Hệ thống cấp nước	110.000	18.000	0	46.500	0	9.100	36.400
1	Xây dựng các tuyến ống chính DN200 theo các trục phố chính, các tuyến ống DN150- 100 với các đường phụ	65.000			19.500		9.100	36.400
2	Xây dựng Nhà máy nước thị trấn Thác Bà công suất 2500 m ³ /ng.đ	45.000	18.000		27.000			
IV.3	Hệ thống thoát nước, quản lý chất thải rắn	34.500	0	12.000	1.500	0	18.000	3.000
1	Đầu tư hệ thống thoát nước tại các tuyến đường chính và tuyến đường nhánh đô thị (16 km)	30.000		12.000			18.000	
2	Đầu tư thiết bị lưu chứa, thu gom, xử lý rác thải thị trấn	4.500			1.500			3.000
IV.4	Cấp điện, chiếu sáng ngõ hẻm, thông tin liên lạc	43.810	0	486	13.738	0	729	28.857
1	Xây dựng mới 03 trạm biếp áp phục vụ cho các điểm công nghiệp, du lịch và khu dân cư mới	38.500			10.000			28.500
2	Nâng cấp các trạm biến áp hiện có	3.500			3.500			
3	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến chính (8 km)	960		384			576	
4	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ngang (10 km)	850		102	238		153	357
IV.5	Công viên, cây xanh và bảo tồn	48.000	15.000	15.400	0	0	17.600	0
1	Khu công viên thị trấn tại hồ Sanh	15.000	15.000					
2	Khu công viên tại khu phố 3	3.000		3.000				
3	Xây dựng các dải cây xanh và đường dạo ven bờ sông Chảy	8.000					8.000	
4	Xây dựng mới hồ tại trung tâm thị trấn	6.000		6.000				
5	Chỉnh trang đô thị lát vỉa hè hai bên đường, hệ thống điện chiếu sáng 2 bên đường thị trấn Thác Bà	16.000		6.400			9.600	
6	Quy hoạch chung thị trấn và mở rộng nghĩa trang thị trấn tại TDP 4 (Mở rộng nghĩa trang khoảng hơn 1 ha)	4.500		650	350		2.800	700